

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày: 30/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Lâm Xướng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Quốc Hội

Ông: Đinh Minh Tăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tiến Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 581/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Đ T Đ sinh ngày: 06 tháng 7 năm 1998 tại: X H, M H, Q B.

Nơi cư trú: Thôn C D, xã X H, huyện M H, tỉnh Q B; nghề nghiệp: Sản xuất nông nghiệp; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ M H và bà Đ T X; vợ, con: Chưa có; tiền sự : Không; tiền án: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/6/2018 cho đến nay, có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Đ T Đ: Ông H K C – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt

* Người bị hại: Anh N Đ H.

Địa chỉ: Thôn C D, xã X H, huyện M H, tỉnh Q B. Có mặt

* Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị Đ T T

Địa chỉ: Thôn C D, xã X H, huyện M H, tỉnh Q B. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 15/6/2018, Đ T Đ đến nhà anh N V Đ ở thôn C D, xã X H, huyện M H, tỉnh Q B để mượn mũ bảo hiểm. Khi vào nhà Đ thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37, màu đen, loại cảm ứng của cháu N Đ H con trai anh Đ đang sạc pin. Lúc này trong nhà anh Đ không có ai nên Đ nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại nói trên. Đ lấy trộm chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi về nhà cất giấu. Khoảng 10 giờ cùng ngày, chị Đ T T mẹ của H đi làm về biết được việc H bị mất điện thoại di động và nghi ngờ Đ lấy trộm điện thoại của H. Chị T đến nhà của Đ để hỏi chuyện nhưng Đ không thừa nhận việc lấy trộm điện thoại của H. Hai bên xảy ra cãi vã to tiếng với nhau rồi Đ dùng một que gỗ đánh trúng vào phần cẳng tay của chị T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/2018-KLĐG ngày 27/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Minh Hóa kết luận giá trị của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu đen, loại cảm ứng tại thời điểm bị lấy trộm là 3.290.000 đ (Ba triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại N Đ H đã nhận được lại tài sản bị mất trộm. Tại phiên tòa người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền chi phí đi lại phục vụ cho quá trình xét xử của vụ án số tiền là 1.000.000 đ (Một triệu đồng).

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa tạm giữ:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu đen, loại cảm ứng
- 01 que gỗ dài 78 cm, đường kính chỗ to nhất là 3,9cm, chỗ nhỏ nhất 3,5cm.

Cáo trạng số 17/CT-VKSMH ngày 02/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa quyết định truy tố bị cáo Đ T Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đ T Đ về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đ T Đ từ 06 đến 09 tháng tù. Đề nghị xét xử về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí.

Căn cứ vào kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có

trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên toà; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên toà bị cáo đã nhất trí hoàn toàn với nội dung bản cáo trạng được đại diện Viện kiểm sát công bố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên toà, qua đó cho thấy:

Ngày 15/6/2018 bị cáo Đ T Đ đã có hành vi lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động trị giá 3.290.000 đ (Ba triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) của cháu N Đ H.

Hành vi của bị cáo Đ T Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố cũng như đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đ T Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đ T Đ: Bị cáo Đ T Đ phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và thiệt hại thực tế chưa xảy ra. Hành vi của bị cáo là bột phát không mang tính chuyên nghiệp. Trong quá trình điều tra và truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải không quanh co chối tội, đã trả lại tài sản cho người bị hại và bồi thường cho người bị hại một triệu đồng ngay tại phiên toà. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và gia đình người bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bào chữa nhất trí như quan điểm của Viện kiểm sát và đề nghị áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và nếu như có thể thì áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất có thể.

Kiểm sát viên chấp nhận áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, không chấp nhận áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Việc truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đ T Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ đã được kiểm tra tại phiên tòa. Như vậy Viện kiểm sát truy tố và luận tội là có căn cứ. Do đó kết luận bị cáo Đ T Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra vụ án cho thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn.

[4] Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, thấy được lỗi lầm của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại ngay tại phiên tòa và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo có nhân thân tốt nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với hành vi phạm tội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 23/7/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đã trao trả cho người bị hại N Đ H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu đen, loại cảm ứng nên miễn xét. Tại phiên tòa người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền chi phí đi lại phục vụ cho quá trình xét xử của vụ án số tiền là 1.000.000 đ (Một triệu đồng), bị cáo đã bồi thường ngay tại phiên tòa, người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Ngày 23/7/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đã trao trả cho người bị hại N Đ H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu đen, loại cảm ứng.

Xét thấy việc trả lại số vật chứng là tài sản bị mất trộm cho người bị hại N Đ H của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ điểm c khoản 2, Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy:

- 01 que gỗ dài 78 cm, đường kính chỗ to nhất là 3,9cm, chỗ nhỏ nhất 3,5cm.

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/10/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

[7] Về án phí: Bị cáo Đ T Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Đ T Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đ T Đ.

Xử phạt bị cáo Đ T Đ 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đ T Đ cho UBND xã X H, huyện M H, tỉnh Q B và gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự năm 2010.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 2, Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy:

- 01 que gỗ dài 78 cm, đường kính chỗ to nhất là 3,9cm, chỗ nhỏ nhất 3,5cm.

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/10/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

* Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đ T Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

Án xử công khai báo cho bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

(30/10/2018) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- Người bị hại; DDHP của người bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Lâm Xướng

